

Bản án số: 154/2024/HS-PT
Ngày 30-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Ông Vũ Quang Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 145/TB-TA ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo: Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1992, tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T (cũ: Xã N), huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Đặng Thị N; bị cáo có vợ Vũ Thị Kim O và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 13/11/2023; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Mai Thanh P, sinh năm 1959 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số D đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 24 phút ngày 07/9/2023, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-101.94 cùng vợ là chị Vũ Thị Kim O đang ngủ tại ghế phụ lái, đi trên đường N hướng từ cầu vượt B về cầu vượt L, khi đi đến khu vực trước cửa số nhà I N do ngủ gật nên T đánh lái sang phải dẫn tới va chạm với ông Mai Thanh P (sinh năm 1959, trú tại 4/1/100 Nguyễn Bình K, Đ, N, Hải Phòng) đang điều khiển xe đạp ở làn xe thô sơ phía trước cùng chiều khiến ông P bị ngã xuống đường. T không dừng lại để cứu giúp người bị nạn mà tiếp tục điều khiển ô tô rời khỏi hiện trường. Ông P bị thương tích được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện V1, đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã kết hợp với Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền; Phòng PC08 - Công an thành phố H và Trung tâm P1, dựng lại hiện trường, ghi lời khai người chứng kiến, rà soát và thu thập camera tại khu vực hiện trường để xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông và thu giữ 01 xe đạp của ông Mai Thanh P.

Sau khi xác định phương tiện gây tai nạn là xe ô tô tải BKS 90C -101.94 (chủ sở hữu là Trần Văn T) có va chạm gây tai nạn. Ngày 15/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tiến hành triệu tập Trần Văn T lên làm việc, tại cơ quan điều tra T giao nộp 01 xe ô tô tải ISUZU, BKS 90C-101.94 cùng giấy tờ xe có liên quan, 01 giấy phép lái xe hạng C của Trần Văn T và khai nhận: Khi điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-101.94 theo hướng từ cầu vượt Big C về cầu L đến trước cửa nhà số I N do ngủ gật nên T đã đánh lái lệch hướng sang phải dẫn đến việc gương chiếu hậu bên phải xe ô tô va chạm với ông P đang điều khiển xe đạp trên làn dành cho xe mô tô, thô sơ. Sau khi xảy ra va chạm T thấy gương chiếu hậu cụp lại, T đã dừng xe chỉnh lại gương nhưng không xuống xe kiểm tra sự việc mà tiếp tục điều khiển xe về hướng cầu vượt L sau đó về nhà ở huyện L, tỉnh Hà Nam.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực trước cửa số nhà I đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, chiều đi từ cầu vượt B về cầu vượt L. Tuyến đường Nguyễn Bình K là tuyến đường hai chiều có dải phân cách cứng giữa đường, mỗi chiều chia 03 làn xe (02 làn xe ô tô, 01 làn giáp vỉa hè dành cho xe mô tô, xe thô sơ) có vỉa hè dành cho người đi bộ. Tuyến đường có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống biển báo, có vạch sơn phân chia làn. Tại nơi xảy ra tai nạn đường rộng 10,7m được trải nhựa asphalt bằng phẳng, vỉa hè rộng 5m, làn đường dành cho ô tô và dành cho xe thô sơ có vạch kẻ liền. Lẫy cột điện phía trước bên phải cạnh nhà số I N làm mốc, mép đường bên phải theo chiều đi từ cầu vượt B về cầu vượt L làm mép đường chuẩn để xác định số đo. Trên hiện trường có đám tạp chất màu nâu đỏ có diện 5,5x6cm

trên vỉa hè, đo từ tâm đám tạp chất đến mép đường chuẩn là 0,35m, đo tới tâm trục bánh sau xe đạp 0,7m, đi tới điểm mốc được 9,3m (vị trí 1); xe đạp bị đổ nghiêng bên phải đầu xe hướng về cầu vượt Nguyễn Bình K, đuôi xe hướng cầu vượt Lạch Tray, trên mặt đường tại vị trí xe đạp đổ có 01 vết cày xước đứt đoạn dài 37cm hướng đầu vết từ cầu vượt Big C về cầu vượt L; đo từ tâm trục bánh sau vuông góc với đường chuẩn là 0,3m, đo tới tâm dấu vết số 1 là 0,7m, đo tới điểm mốc là 9,2m; Đo từ tâm trục bánh xe trước vuông góc với mép đường chuẩn là 0,3m (vị trí số 2).

Kết quả khám phương tiện

- Xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, màu trắng, BKS 90C -101.94 có đầy đủ hệ thống đèn, còi, phanh hoạt động bình thường; Mặt trước bên phải ốp nhựa cản trước trượt xước nhựa có kích thước 46x22cm tâm vết cách đất 55cm, hướng từ trước về sau. Rải rác ốp nhựa liền kề phía trên cụm đèn pha bên phải trượt xước sơn.

- Xe đạp mặt bên trái trên giỏ xe có vết trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu trắng, dạng sơn theo chiều từ sau về trước kích thước 11x 0,4cm, tâm vết cao cách đất 92cm. Mặt ngoài đầu núm tay lái bên trái trượt rách cao su bám dính tạp chất màu trắng, kích thước 2,5 x2,5cm, theo chiều từ trái sang phải, tâm vết cao cách đất 98 cm. Cạnh trước mặt ngoài đầu núm tay lái bên phải mài trượt cao su kích thước 1,5x1,5 cm; Mặt ngoài bàn đạp bên phải trượt xước kim loại kích thước 4,5 x 2,5cm; Mặt ngoài bên phải gác ba ga trượt xước kim loại kích thước 30x 1cm; Mặt ngoài bộ phận tăng xích trượt xước kích thước 2,5x 3,5cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Nạn nhân ông Mai Thanh P bị chấn thương sọ não gây vỡ xương đỉnh hai bên, rộng khớp trán đỉnh, vỡ xương thái dương phải, cánh lớn xương bướm trái, xương cung tiếp gò má trái, tụ máu trong các não thất, phù não. Kết luận số 209 ngày 05/10/2023 của Trung tâm P2 kết luận: Ông Mai Thanh P bị chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do đa chấn thương: Chấn thương sọ não và chấn thương ngực nặng.

Tại Kết luận giám định dấu vết số 217 ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H xác định: Các dấu vết mài trượt cao su tại cạnh trước ngoài đầu tay lái bên phải; trượt xước kim loại tại mặt ngoài bàn đạp bên phải; trượt xước kim loại tại mặt ngoài bên phải giá đỡ đồ phía sau; trượt xước kim loại tại mặt ngoài bộ phận tăng xích có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe đạp đổ nghiêng bên phải trên mặt đường). Đặc điểm cơ học của các dấu vết còn lại trên xe ô tô mang biển kiểm soát 90C-101.94 và xe đạp hiện tại không thể hiện rõ nên không đủ yếu tố giám định. Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô mang biển kiểm soát 90C-101.94 với xe đạp.

Tại Kết luận giám định số 893 ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: 01 tập tin video gửi giám định có thể hiện nội dung liên quan đến sự việc nhưng do được ghi lại từ thiết bị khác, thông tin, tỷ lệ khung hình, tốc độ khung

hình và các thuộc tính khác với tập tin gốc nên không đủ cơ sở để xác định nội dung hình ảnh trên có bị cắt ghép hay chỉnh sửa không.

Tại Kết luận số 405 ngày 19/2/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: 01 tập tin có phần mở rộng “Mp4” dung lượng 13MB được lưu trong USB nhãn hiệu SANDISK đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Kết luận giám định số 1079 ngày 20/10/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H: Xe ô tô tải, nhãn hiệu: ISUZU, BKS 90C-101.94, có số khung: RLE1KR77HKV105642 và số máy 4F4447 là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

Qua xác minh xe ô tô tải ISUZU, BKS 90C-101.94, có số khung: RLE1KR77HKV105642 và số máy 4F4447 có chủ sở hữu là Trần Văn T; Giấy phép lái xe của Trần Văn T được Bộ G cấp ngày 29/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn T đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho gia đình ông P.

Về đồ vật tài sản tạm giữ và xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô ô tô tải ISUZU, BKS 90C-101.94 cùng giấy tờ xe có liên quan cho Trần Văn T và xe đạp cho người đại diện của bị hại.

- Chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngô Quyền 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn T bảo quản chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày trước phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 500.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T kháng cáo cho rằng hình phạt quá nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo T cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới là đơn tiếp tục xin nhẹ hình phạt của đại diện bị hại; tài liệu chứng minh mẹ đẻ bị cáo T là bà Đặng Thị N đã từng tham gia quân ngũ, được tặng thưởng Bằng khen và mẹ bị cáo được tặng Bằng khen tham gia công tác bí thư chi đoàn. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; từ trước đến nay cư trú ở địa phương không có vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định của Đảng và Nhà nước; bị cáo có bố mẹ đẻ đều là quân nhân xuất ngũ, được tặng thưởng Bằng khen; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, đại diện bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bố, mẹ đẻ đã từng tham gia quân ngũ và được tặng thưởng Bằng khen. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; từ trước đến nay cư trú ở địa phương không có vi phạm pháp luật, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giảm một hình phạt đối với bị cáo T. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung của bản án sơ thẩm. Khoảng 05 giờ 24 phút ngày 07/9/2023, Trần Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-101.94 trên đường N theo hướng từ cầu vượt Big C đến cầu vượt L. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà I đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng do buồn ngủ nên không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển ô tô đi vào phần đường dành cho xe thô sơ, không giữ tốc độ và khoảng cách an toàn đã va chạm với xe đạp do ông Mai Thanh P điều khiển, hậu quả ông P bị ngã ra đường bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường, không xuống xe xem xét cứu giúp người bị nạn gây chết 01 người. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, đại diện bị hại tiếp tục có đơn xin nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T cung cấp được chứng cứ mới là các tài liệu chứng minh bố, mẹ bị cáo đã từng tham gia quân ngũ; mẹ bị cáo là bà Đặng Thị N được tặng thưởng Bằng khen trong quân ngũ và Bằng khen tham gia công tác bí thư chi đoàn tại địa phương. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; từ trước đến nay cư trú ở địa phương không có vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định của Đảng và Nhà nước; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc tự nguyện thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền, HP;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, HP;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Toà án nhân dân quận Ngô Quyền;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu